TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2019.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Dương Văn Ngạn.

2. Bà Trần Thị Khanh.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1987 (có mặt).

ĐKHK: Thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

Nơi cư trú: thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD.

- **Bị đơn**: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào ngày 30/9/2010 tại UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống với gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng hạnh

phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không thực hiện trách nhiệm của người chồng trong gia đình, không quan tâm đến gia đình vợ con, mải mê chơi bời cờ bạc, không tu chí làm ăn; không những vậy anh Đ thường xuyên gây sự chửi bới, đập phá đồ đạc, thậm chí nhiều lần anh còn đánh đập chị khiến chị bị thương và sợ hãi. Tình cảm vợ chồng dạn nứt, ngày càng có khoảng cách. Chị cùng gia đình đã nhiều lần góp ý nhưng anh Đ không thay đổi. Cuộc sống gia đình trở lên căng thẳng, mệt mỏi, không có hạnh phúc. Không thể chịu đựng được cuộc sống chung cùng anh Đ được nữa nên chị đã chuyển về sống cùng gia đình nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh Đ từ tháng 5 năm 2018 cho đến nay. Anh Đ không có thiện chí tìm đón chị về đoàn tụ mà còn liên tục xuống gậy sự, chửi bới, đe dọa gia đình chị. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng không thể tháo gỡ được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đđể sớm ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về quan hệ con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2011 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/10/2013. Nguyện vọng của chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến khi thành niên bởi thực tế từ trước đến nay việc chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung đều do mình chị thực hiện, anh Đ không có trách nhiệm gì với con cái, trong suốt thời gian vợ chồng ly thân, anh Đ cũng không quan tâm gì đến các con; vì vậy anh Đ không thể chăm lo cho các con phát triển tốt được. Hiện nay chị và các con đang ở cùng gia đình bố mẹ đẻ chị tại thôn QD, xã TT, huyện CG, tỉnh HD, có chỗ ở rộng rãi đầy đủ tiện nghi; bản thân chị đang làm tại công ty TNHH MEIJITSU Việt Nam tại Khu công nghiệp Phúc Điền, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng thu nhập ổn định từ 6.000.000đồng đến 8.000.000đồng/tháng. Chị đảm bảo đủ điều kiện chăm lo cho các con chung một cách tốt nhất và chị O tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn Đ đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương khẳng định: Tại thời điểm này anh Đ vẫn có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD. Khi Tòa án cùng đại diện địa phương đến nhà để tống đạt trực tiếp và lấy lời khai thì anh Đ có mặt trong

nhà nhưng khóa cửa không làm việc với Tòa án nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn là anh Đ cũng như anh Đ không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị O.

Tại biên bản lấy lời khai của con chung Nguyễn Thị Phương T trình bày nguyện vọng muốn được ở cùng mẹ.

Đại diện gia đình chị O trình bày: Anh Đ, chị O được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền. Gia đình được biết mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh từ việc anh Đ là người sống không trách nhiệm với gia đình, không quan tâm gì đến vợ con, không chịu tu chí làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần khiến kinh tế gia đình khó khăn. Hơn nữa, anh Đ thường xuyên sử dụng bạo lực với chị O khiến chị đã từng phải vào viện điều trị thương tích. Hiện nay, ba mẹ con chị O đã chuyển về sinh sống cùng gia đình. Anh Đ nhiều lần đến đe dọa, chửi bới gây sự chứ không có thiện chí tìm đón chị O về đoàn tụ. Nay chị O làm đơn xin ly hôn, gia đình tôn trọng quyết định của chị O. Khi vợ chồng ly hôn, gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho chị O được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi thành niên để đảm bảo việc chăm lo cho các cháu tốt nhất, gia đình cũng có thể hỗ trợ chị O về kinh tế cũng như tinh thần để chăm lo cho các cháu.

Quá trình xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Lương Điền vào năm 2010. Qua theo dõi thực tế thì anh Đ tại địa phương là người không có công việc ổn định, không chịu khó làm ăn, ham chơi bởi. Nhiều lần anh Đ đánh đập chị O dẫn đến thương tích. Hiện anh Đ và chị O không còn chung sống cùng nhau nữa.Chị O đã cùng các con về nhà bố mẹ đẻ chị O sinh sống. Nay được biết chị O làm đơn xin ly hôn anh Đ, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại

Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

+ Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2011 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/10/2013 cho chị Nguyễn Thị O tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn LX, xã LĐ, huyện CG, tỉnh HD. Chị Nguyễn Thị O khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đ nên đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các biện pháp để thu thập chứng cứ như triệu tập hợp lệ anh Đ, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đ đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị O tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lương Điền vào năm 2010. Đây là

hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh Đ không quan tâm chăm lo đến gia đình vợ con, ham mê chơi bời, thường xuyên chửi bới đánh đập chị O. Anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, anh Đ không đến tìm đón vợ con mà còn đe dọa chửi bới gia đình chị O. Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần, tổ chức hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt, điều đó khẳng định anh cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau… Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa chị O và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị O là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị O được ly hôn anh Đ.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị O có hai con chung Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2011 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/10/2013. Xét điều kiện thực tế và nguyện vọng của con chung, việc chăm lo cho các con chung vẫn do chị O thực hiện. Chị O có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung, hơn nữa hai con chung đang do chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm xáo trộn cuộc sống của các con chung. Vì vậy,Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị O tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung thành niên là phù hợp với các quy định của pháp luật.Chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị O xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 29/8/2011 và Nguyễn Văn N, sinh ngày 04/10/2013 cho chị Nguyễn Thị O tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2017/0003316 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Nguyễn Thị O đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị O có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
-UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà